

Số: 179/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 22 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị

bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CV ND: đ/c Tuệ;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, KSTT.

Bản ĐT



CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (32 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004	<ul style="list-style-type: none">- Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của người sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn người sử dụng đất lập hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.- Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.- Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.- Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị góp ý của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có trách nhiệm phải gửi ý kiến	Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none">- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đền Bộ Tài nguyên và Môi trường.			
2	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	<p>Không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày. - Tại UBND tỉnh: 02 ngày. 	Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)	Không quy định	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p>
3	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	<p>- Thời hạn giải quyết không quá 60 ngày; Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; trừ thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai.</p> <p>- Thời hiệu giải quyết tranh chấp đất đai: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần hai. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)	Không quy định	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 45 ngày thì quyết định giải quyết tranh chấp lần hai có hiệu lực thi hành.			
4	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)	Không quy định	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng.
5	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 15 ngày. - Tại UBND tỉnh: 05 ngày.	Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)	- Hồ sơ mới: 2.000.000 đồng/hồ sơ. - Hồ sơ cấp lại: 1.500.000 đồng /hồ sơ.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>ngành có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>				<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. - Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng. - Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng.</p>
6	<p>Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>	<p>Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 15 ngày. - Tại UBND tỉnh: 05 ngày.</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)</p>	<p>- Hồ sơ mới: 2.000.000 đồng/hồ sơ. - Hồ sơ cấp lại: 1.500.000 đồng /hồ sơ.</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng - Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng. - Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	Chuyên mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 12 ngày. - Tại UBND tỉnh: 03 ngày.	Sở Tài nguyên và Môi trường (Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)	- Hồ sơ mới: 2.000.000 đồng/hồ sơ. - Hồ sơ cấp lại: 1.500.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. - Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng; - Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng;
8	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu</p>		
9	<p>Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý</p>	<p>Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày</p>	<p>- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
10	<p>Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</p>	<p>Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có</p>	<p>- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu		phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.
11	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và	Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai + Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Cao Bằng: 28.000 đồng + Các hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng + Tổ chức: 30.000 đồng	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 79/2016/NQ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu		HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.
12	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu	Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai + Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Cao Bằng: 28.000 đồng + Các hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng + Tổ chức: 30.000 đồng	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng. - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.
13	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ	Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: + Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Cao	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu	Bảng: 28.000 đồng + Các hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng + Tổ chức: 30.000 đồng	- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng. - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.
14	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu	Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: + Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Cao Bằng: 28.000 đồng + Các hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng + Tổ chức: 30.000 đồng	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng. - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.
15	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.
16	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày; Đối với các xã miền núi,	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + Hộ gia đình sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh: 300.000 đồng/hồ sơ + Hộ gia đình, cá 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu	nhân sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng - Lệ phí cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: + Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Cao Bằng: 50.000 đồng + Hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 25.000 đồng + Tổ chức: 50.000 đồng.	Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng
17	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.
18	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi,	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	<p>nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu</p>		<p>ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.</p>
19	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Không quy định	<p>- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân</p>	Không quy định	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu		
20	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu	Lệ phí cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: + Các hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Cao Bằng: 100.000 đồng + Các hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng + Tổ chức: 500.000 đồng	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng.
21	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126,	- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + Hộ gia đình sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh: 300.000 đồng/hồ sơ + Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất làm	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		được tăng thêm 10 ngày	<p>phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu</p>	<p>nhà ở: 100.000 đồng</p> <p>- Lệ phí cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Cao Bằng: 100.000 đồng</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng</p> <p>+ Tổ chức: 500.000 đồng.</p>	<p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ TN và MT;</p> <p>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</p> <p>- Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng</p>
22	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất</p>	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày</p>	<p>- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo</p>	<p>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</p> <p>+ Hộ gia đình sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh: 300.000 đồng/hồ sơ</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng</p> <p>- Lệ phí cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Cao</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ TN và MT;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu	Bảng: 100.000 đồng + Hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng + Tổ chức: 500.000 đồng.	BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng
23	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ TN và MT; - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng
24	Đăng ký, cấp Giấy chứng	Không quá 15 ngày kể từ	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo,	- Phí thẩm định hồ sơ	- Luật Đất đai năm 2013;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu	cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + Hộ gia đình sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh: 300.000 đồng/hồ sơ + Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng - Lệ phí cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: + Hộ gia đình, cá nhân tại thành phố Cao Bằng: 100.000 đồng + Hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng + Tổ chức: 500.000 đồng.	- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ TN và MT; - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng.
25	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126,	- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + Hộ gia đình sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh: 300.000 đồng/hồ sơ + Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất làm	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu.	nhà ở: 100.000 đồng - Lệ phí cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: + Hộ gia đình, cá nhân tại thành phố Cao Bằng: 100.000 đồng + Hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng + Tổ chức: 500.000 đồng.	- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng. - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng.
26	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	- Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất: Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Đăng ký biến động quyền	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã,	Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: + Hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Cao Bằng: 28.000 đồng + Các hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng + Tổ chức: 30.000 đồng	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ TN và MT; - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	phường, thị trấn nếu có nhu cầu		UBND tỉnh Cao Bằng.
27	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và</p>	<p>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + Hộ gia đình sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh: 300.000 đồng/hồ sơ + Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng</p> <p>- Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: + Các hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Cao Bằng: 28.000 đồng + Các hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ TN và MT; - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu	khác: 14.000 đồng + Tổ chức: 30.000 đồng	
28	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu	Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: + Các hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Cao Bằng: 28.000 đồng + Các hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng + Tổ chức: 30.000 đồng	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ TN và MT; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.
29	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả	Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: + Các hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Cao Bằng: 28.000 đồng	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu	+ Các hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng + Tổ chức: 30.000 đồng	- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ TN và MT; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.
30	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của giấy chứng nhận do bị mất	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo	Lệ phí cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: + Các hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Cao Bằng: 50.000 đồng + Các hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 25.000 đồng + Tổ chức: 50.000 đồng	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu		Bộ trưởng Bộ TN và MT; - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.
31	Đăng ký chuyên mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 126, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ TN và MT; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.
32	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội		Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày			ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ TN và MT; - Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (04 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện	45 ngày, các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn thì được tăng thêm 10 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.
02	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
03	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	- Sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh: 300.000 đồng/hồ sơ. - Sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng.
04	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	Không quá 15 ngày, , kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	- Sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh: 300.000 đồng/hồ sơ. - Sử dụng đất làm nhà ở: 100.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Hòa giải tranh chấp đất đai	Không quá 45 ngày; đối với	UBND cấp xã	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện thì được tăng thêm 15 ngày			- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP

** Lưu ý: Thời hạn giải quyết các TTHC theo quyết định này không bao gồm thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.*

Tổng số TTHC công bố: 37 TTHC

Trong đó:

- + Cấp tỉnh: 32 TTHC
- + Cấp huyện: 04 TTHC
- + Cấp xã: 01 TTHC